

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10

TRƯỜNG THCS HOÀ HƯNG

NỘI DUNG HỌC TẬP TUẦN 12
(TỪ NGÀY 22/11 ĐẾN NGÀY 27/11)

*** PHẦN LỊCH SỬ:**

BÀI 6: AI CẬP CỔ ĐẠI

A. NỘI DUNG TRỌNG TÂM

I. Điều kiện tự nhiên

- Ai Cập nằm ở đông bắc châu Phi.
- Sông Nin có vai trò quan trọng với Ai Cập:
 - + Cung cấp nguồn nước sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp.
 - + Thủy sản.
 - + Giao thông.

II. Quá trình thành lập nhà nước Ai Cập cổ đại

- Cuối TNK IV – đầu TNK III TCN, nhà nước Ai Cập cổ đại ra đời.
- Đầu nhà nước là các Pha-ra-ông có quyền sở hữu toàn bộ đất đai, của cải và có quân đội riêng.
- Năm 30 TCN, người La Mã xâm chiếm Ai Cập ⇒ Nhà nước Ai Cập cổ đại sụp đổ.

III. Những thành tựu văn hóa tiêu biểu

- Chữ viết: Chữ tượng hình, viết trên giấy pa-pi-rút.
- Toán học: Giỏi về hình học.
- Kiến trúc và điêu khắc: Kim Tự Tháp.
- Y học: Kỹ thuật ướp xác.

B. LUYỆN TẬP

Câu 1: Ai Cập cổ đại nằm ở đâu?

- A. Phía đông bắc châu Á.
- B. Phía đông bắc châu Phi.
- C. Phía đông nam châu Phi.
- D. Phía đông nam châu Á.

Câu 2: Vùng Hạ Ai Cập nằm ở khu vực nào của Ai Cập?

- A. Đông Ai Cập.
- B. Tây Ai Cập.
- C. Nam Ai Cập.
- D. Bắc Ai Cập.

Câu 3: Vùng Thượng Ai Cập nằm ở khu vực nào của Ai Cập?

- A. Đông Ai Cập.
- B. Tây Ai Cập.
- C. Nam Ai Cập.
- D. Bắc Ai Cập.

Câu 4: Khoảng thời gian nào nước sông Nin dâng cao, tràn lên hai bên bờ sông?

- A. Tháng 5 đến tháng 7.
- B. Tháng 7 đến tháng 10.
- C. Tháng 10 đến tháng 12.
- D. Tháng 12 đến tháng 2 năm sau.

Câu 5: Vị vua nào đã thống nhất Thượng Ai Cập và Hạ Ai Cập theo truyền thuyết?

- A. Vua Na-mơ.
- B. Vua Tu-tan-kha-mun.

C. Vua Thót-mo (Thutmose).

D. Vua Ram-sét.

C. VẬN DỤNG

- Giả sử lớp học em học 3 m, em hãy cùng các bạn trong lớp tìm hiểu xem chiều cao của Kim tự tháp Kê-ốp gấp bao nhiêu lần chiều cao của lớp học?

* PHẦN ĐỊA LÍ

BÀI 11. THỰC HÀNH ĐỌC LƯỢC ĐỒ ĐỊA HÌNH TỈ LỆ LỚN VÀ LÁT CẮT ĐỊA HÌNH ĐƠN GIẢN

A. NỘI DUNG TRỌNG TÂM

I. Đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn

- Lược đồ địa hình tỉ lệ lớn là lược đồ thể hiện đặc điểm địa hình (độ cao, độ dốc,...) của một khu vực có diện tích nhỏ bằng các đường đồng mức.
- Đường đồng mức là đường nối liền các điểm độ cao bằng nhau trên lược đồ địa hình.
- Những đường đồng mức gần nhau cho thấy độ dốc lớn và càng xa nhau thì địa hình càng thoải.

II. Lát cắt địa hình

- Là cách thức thể hiện đặc điểm của bề mặt địa hình thực tế lên mặt phẳng dựa vào các đường đồng mức và các thang màu sắc.
- Lát cắt cho thấy đặc điểm địa hình của một khu vực theo một hướng cụ thể.

B. LUYỆN TẬP

- Hãy chọn câu trả lời đúng nhất:

1. Đường đồng mức là đường gì?

- A. nối liền các điểm có độ cao bằng nhau trên lược đồ địa hình.
- B. nối liền các điểm có độ cao khác nhau trên lược đồ địa hình.
- C. nối các điểm có độ cao khác nhau trên lược đồ địa hình.
- D. tròn nối các điểm có độ cao như nhau trên lược đồ địa hình.

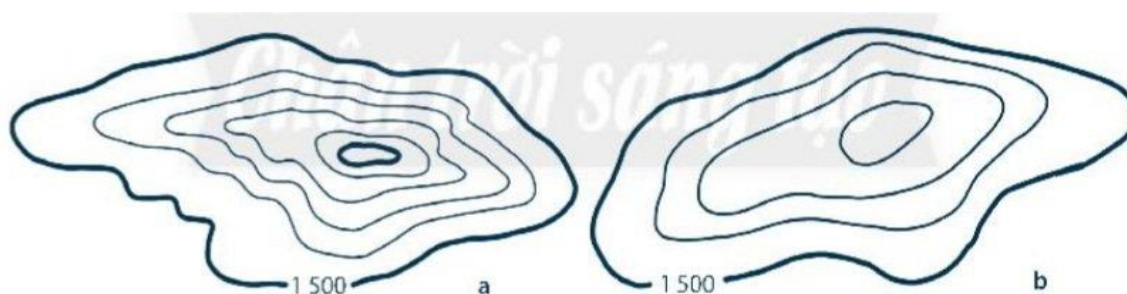
2. Lát cắt địa hình là cách thức thể hiện đặc điểm của bề mặt thực tế lên mặt phẳng vào đâu?

- A. các đường đồng mức và các thang màu.
- B. đường đồng mức.
- C. thang màu sắc.
- D. đường đồng mức và kí hiệu.

C. VẬN DỤNG

- Mỗi đường đồng mức cách nhau 80 m, hãy cho biết:

- + Địa hình ở hình a hay hình b cao hơn?
- + Hình a hay hình b có độ dốc lớn hơn?



BÀI 12. LỚP VỎ KHÍ. KHỐI KHÍ. KHÍ ÁP VÀ GIÓ TRÊN TRÁI ĐẤT

A. NỘI DUNG TRỌNG TÂM

I. Các tầng khí quyển và thành phần không khí

1. Các tầng khí quyển

- Khí quyển gồm: Tầng đối lưu, tầng bình lưu và các tầng cao của khí quyển.

Tầng khí quyển	Tầng đối lưu	Tầng bình lưu	Các tầng cao của khí quyển
Vị trí	0 – 16 km	16 – 50 km	Từ 50 km trở lên
Đặc điểm	- Không khí chuyển động theo chiều thẳng đứng. - Nhiệt độ giảm theo độ cao.	- Không khí chuyển động theo luồng ngang, - Nhiệt độ tăng theo độ cao.	- Không khí cực loãng. - Có hiện tượng sao băng, cực quang.
Vai trò	Là nơi sinh ra các hiện tượng thời tiết như gió, mưa, mây,... $\Rightarrow$ ảnh hưởng lớn đến đời sống con người và các loài sinh vật.	Chứa lớp ô-zôn bảo vệ sự sống trên Trái Đất.	Ít ảnh hưởng trực tiếp đến tự nhiên và con người.

2. Thành phần không khí

- Thành phần của không khí:

+ Khí nitơ chiếm 78%.

+ Khí ôxy chiếm 21%.

+ Hơi nước, khí carbonic và các khí khác: 1%.

- Vai trò của ôxy, hơi nước và khí carbonic.

+ Hơi nước nguồn gốc sinh ra các hiện tượng khí tượng như mây, mưa, sương mù,...

+ Ôxy duy trì sự sống của con người và các loài sinh vật.

+ Khí carbonic đóng vai trò quan trọng trong quá trình quang hợp của cây xanh. Được sử dụng trong bình chữa cháy giúp chữa cháy,...

B. LUYỆN TẬP

- **Hãy chọn câu trả lời đúng nhất:**

Câu 1: Tầng đối lưu có độ cao trung bình khoảng bao nhiêu km?

A. 18 km.

B. 14 km.

C. 16 km.

D. 20 km.

Câu 2: Từ mặt đất trở lên, có các tầng khí quyển lần lượt nào dưới đây?

A. Bình lưu, tầng cao của khí quyển, đối lưu.

B. Đối lưu, bình lưu, tầng cao của khí quyển.

C. Bình lưu, đối lưu, tầng cao của khí quyển.

D. Đối lưu, tầng cao của khí quyển, bình lưu.

Câu 3: Trong tầng đối lưu, trung bình cứ lên cao 100 m, thì nhiệt độ giảm đi là bao nhiêu?

A. 0,4°C.

B. 0,8°C.

C. 1,0°C.

D. 0,6°C.

Câu 4: Các tầng cao của khí quyển có đặc điểm nào sau đây?

- A. Nằm phía trên tầng đối lưu.
- B. Các tầng không khí cực loãng.
- C. Có lớp ô dôn hấp thụ tia tử ngoại.
- D. Ảnh hưởng trực tiếp đến con người.

Câu 5: Nguồn gốc sinh ra các hiện tượng khí tượng như sương mù, mây, mưa,... là từ đâu ?

- A. Khí nitơ.
- B. Khí ôxi.
- C. Khí cacbonic.
- D. Hơi nước.

C. VẬN DỤNG

- Trên hình 12.1 trong SGK có các vết sao băng, hãy tìm hiểu và cho biết hiện tượng này xảy ra ở tầng khí quyển nào? Giải thích vì sao trong khí quyển Trái Đất lại có hiện tượng sao băng?

Gợi ý: Học sinh dựa vào hình 12.1 trong sách giáo khoa kết hợp với hiểu biết của bản thân hoặc tìm kiếm thông tin trên Internet để hoàn thành bài tập.

☞ **GHI NỘI DUNG TRỌNG TÂM VÀO VỞ.**

☞ **LÀM CÁC CÂU HỎI KIỂM TRA KIẾN THỨC VÀO TẬP BÀI TẬP.**

☞ **VẤN ĐỀ GÌ KHÔNG HIỂU CÁC EM LIÊN HỆ GIÁO VIÊN BỘ MÔN ĐỂ ĐƯỢC HƯỚNG DẪN.**

PHIẾU HỌC TẬP

- **Hãy chọn câu trả lời đúng nhất:**

Câu 1: Ai Cập cổ đại nằm ở đâu?

- A. Phía đông bắc châu Á.
- B. Phía đông bắc châu Phi.
- C. Phía đông nam châu Phi.
- D. Phía đông nam châu Á.

Câu 2: Vùng Hạ Ai Cập nằm ở khu vực nào của Ai Cập?

- A. Đông Ai Cập.
- B. Tây Ai Cập.
- C. Nam Ai Cập.
- D. Bắc Ai Cập.

Câu 3: Vùng Thượng Ai Cập nằm ở khu vực nào của Ai Cập?

- A. Đông Ai Cập.
- B. Tây Ai Cập.
- C. Nam Ai Cập.
- D. Bắc Ai Cập.

Câu 4: Khoảng thời gian nào nước sông Nin dâng cao, tràn lên hai bên bờ sông?

- A. Tháng 5 đến tháng 7.
- B. Tháng 7 đến tháng 10.
- C. Tháng 10 đến tháng 12.
- D. Tháng 12 đến tháng 2 năm sau.

Câu 5: Vị vua nào đã thống nhất Thượng Ai Cập và Hạ Ai Cập theo truyền thuyết?

- A. Vua Na-mơ.
- B. Vua Tu-tan-kha-mun.
- C. Vua Thốt-mo (Thutmose).

D. Vua Ram-sét.

Câu 6: Tầng đối lưu có độ cao trung bình khoảng bao nhiêu km?

- A. 18 km.
- B. 14 km.
- C. 16 km.
- D. 20 km.

Câu 7: Từ mặt đất trở lên, có các tầng khí quyển lần lượt nào dưới đây?

- A. Bình lưu, tầng cao của khí quyển, đối lưu.
- B. Đối lưu, bình lưu, tầng cao của khí quyển.
- C. Bình lưu, đối lưu, tầng cao của khí quyển.
- D. Đối lưu, tầng cao của khí quyển, bình lưu.

Câu 8: Trong tầng đối lưu, trung bình cứ lên cao 100 m, thì nhiệt độ giảm đi là bao nhiêu?

- A. $0,4^{\circ}\text{C}$.
- B. $0,8^{\circ}\text{C}$.
- C. $1,0^{\circ}\text{C}$.
- D. $0,6^{\circ}\text{C}$.

Câu 9 : Các tầng cao của khí quyển có đặc điểm nào sau đây?

- A. Nằm phía trên tầng đối lưu.
- B. Các tầng không khí cực loãng.
- C. Có lớp ô dôn hấp thụ tia tử ngoại.
- D. Ảnh hưởng trực tiếp đến con người.

Câu 10: Nguồn gốc sinh ra các hiện tượng khí tượng như sương mù, mây, mưa,... là từ đâu?

- A. Khí nitơ.
- B. Khí ôxi.
- C. Khí cacbonic.
- D. Hơi nước.

*** Học sinh làm 10 câu trắc nghiệm vào trong tập.**